

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa pH tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng,

Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký pH tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia pH tòa: Ông Phạm Văn Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở pH tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (Quyết định hoãn pH tòa số 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022), giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Đức H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn (chị Nguyễn Thị H) trình bày: Chị và anh Vũ Đức H tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã Q), huyện Tiên Lãng vào ngày 03 tháng 03 năm 2006. Anh chị chung sống hòa thuận với nhau được hơn 03 năm đầu thì mâu thuẫn phát sinh do tính tình không H, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, anh H thường gây sự và đánh đập chị H. Do đó tình cảm vợ chồng anh chị ngày càng rạn nứt, căng thẳng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị H đã sống ly thân và không quan tâm

đến anh H từ năm 2014 đến nay. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Anh chị có 02 con chung là Vũ Tuấn N, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2009 và Vũ Tuấn H, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2014. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng cho con, chị và anh H tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị tự thoả thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai tại Tòa án, anh Vũ Đức H trình bày, xác nhận những nội dung chị H khai về thời gian kết hôn, thời gian ly thân, con chung là đúng. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là do bất đồng trong lối sống, sinh hoạt, chị H không thu vén dọn dẹp, không ngăn nắp, sạch sẽ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tuy nhiên đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nên anh H không đồng ý ly hôn chị H. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung như chị H trình bày. Trường H nếu phải ly hôn, anh H đồng ý để chị H trực tiếp nuôi cả 02 con. Việc cấp dưỡng cho con và về tài sản chung anh chị xin tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương thể hiện: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đức H tự nguyện kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật từ năm 2006. Anh chị chung sống hòa thuận với nhau được khoảng 03-04 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, một phần do anh H gia trưởng dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2014 đến nay. Anh chị có 02 con chung như anh chị trình bày. Trường H anh chị ly hôn, địa phương và gia đình đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung của anh chị theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn (chị H) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn (anh H) vắng mặt tại pH tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các đương sự không ai thay đổi quan điểm hay có văn bản thay đổi quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về pH họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn; Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt tại phiên hòa giải và tại pH tòa là chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của bị đơn quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Đức H; giao con Vũ Tuấn N, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2009 và Vũ Tuấn H, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con và về tài sản chung do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại pH tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình; bị đơn (anh Vũ Đức H) cư trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Bị đơn (anh Vũ Đức H) đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia pH tòa nhưng vẫn vắng mặt không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

- Về nội dung:

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của các đương sự phù H với tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương, thể hiện: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đức H tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã Q), huyện Tiên Lãng vào ngày 03 tháng 3 năm 2006 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống chung không hòa H hạnh phúc. Từ năm 2014 đến nay, chị H anh H vẫn ở cùng nhà nhưng đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Mặc dù anh H không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, anh chị đã sống ly thân nhau thời gian dài, tình trạng hôn nhân của chị H và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù H với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, xử cho chị H được ly hôn anh H.

[4]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Vũ Tuấn N, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2009 và Vũ Tuấn H, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2014. Khi ly hôn chị H nhận trực tiếp nuôi cả 02 con; anh H đồng ý với yêu cầu nuôi con của chị H; cháu Nguyễn, Hưng có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy chị H có nghề nghiệp, thu nhập và nơi ở ổn định đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi cả 02 con, nguyện vọng trực tiếp nuôi cả 02 con của chị H phù H với quan điểm của anh H và nguyện vọng các con. Để đảm bảo tâm lý, sinh hoạt và quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử giao con Vũ Tuấn N và Vũ Tuấn H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết,

xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên để anh chị tự giải quyết với nhau về việc cấp dưỡng cho con là phù H.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Đức H.

2. Về con chung: Giao con Vũ Tuấn N, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2009 và Vũ Tuấn H, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết việc cấp dưỡng cho con do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006364 ngày 19 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Q, huyện Tiên Lãng,
thành phố Hải Phòng (ĐKKH 2006);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang